

Số: 15 /2022/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 09 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác
xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí
ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật
và hoàn thiện hệ thống pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-
BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự
toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho
công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;*

*Xét Tờ trình số 182/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Cà Mau về dự thảo Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí bảo
đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau
(sau thẩm tra); Báo cáo thẩm tra số 152/BC-HĐND ngày 28 tháng 11 năm 2022
của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại
biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây
dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau, gồm: Nghị quyết của
Hội đồng nhân dân các cấp, Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị được phân công thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đối với từng loại văn bản theo phương thức khoán sản phẩm hoàn thành

1. Đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: 30.000.000 đồng/văn bản. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện: 15.000.000 đồng/văn bản. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã: 10.000.000 đồng/văn bản.

b) Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: 20.000.000 đồng/văn bản. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện: 10.000.000 đồng/văn bản. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã: 8.000.000 đồng/văn bản.

2. Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung bằng 70% định mức phân bổ đối với từng loại văn bản quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Đối với văn bản bãi bỏ bằng 30% định mức phân bổ đối với từng loại văn bản quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Căn cứ vào định mức phân bổ kinh phí tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này, phân bổ định mức chi cho các cơ quan có liên quan trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật như sau:

a) Cơ quan đề nghị xây dựng văn bản được chi 05%;

b) Cơ quan thẩm định văn bản được chi 10%;

c) Cơ quan thẩm tra dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân được chi 05%;

d) Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản được chi 65%. Đối với các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định không thực hiện thẩm tra thì cơ quan chủ trì soạn thảo được chi 70%. Đối với các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định không thực hiện thẩm định thì cơ quan chủ trì soạn thảo được chi 75%.

đ) Đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp ban hành, Ủy ban nhân dân các cấp họp thông qua văn bản được chi 05% và Hội đồng nhân dân các cấp họp thông qua văn bản được chi 05%. Đối với Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp ban hành, Ủy ban nhân dân các cấp họp thông qua văn bản được chi 10%;

e) Cơ quan hoàn thiện và ký ban hành văn bản được chi 05%;

5. Ngoài định mức phân bổ kinh phí quy định tại khoản 4 Điều này, trong trường hợp cần thiết, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ động sắp xếp, bố trí một khoản kinh phí từ nguồn dự toán ngân sách chi thường xuyên được giao hàng năm để hỗ trợ các hoạt động có liên quan trong quá trình xây dựng văn bản.

Điều 4. Lập dự toán và quyết toán kinh phí

1. Hàng năm, cơ quan phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp lập dự toán đối với kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân trình cấp có thẩm quyền quyết định phân bổ để thực hiện và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

2. Việc lập, phân bổ dự toán và thanh quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ Tám thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 và thay thế Nghị quyết số 17/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ định mức chi bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Hải